

Bản án số: **57/2022/DS-ST**
Ngày: 29-9-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận
Bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty tài chính TNHH S.** Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R, số 09 đường Đ, phường B, quận T2, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quốc T; Địa chỉ: Số 89 đường H, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo Văn bản ủy quyền số 42/UQ-XLTD.22 ngày 18/3/2022 của Chủ tịch Hội đồng thành viên; Văn bản ủy quyền số 01/UQ-XLTD.22 ngày 01/4/2022 của Trưởng phòng tổ tụng – VPB SMBC FC và Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 01/4/2022 của Công ty Luật TNHH MTV Sunlaw) (ông T có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lâm Văn T1**, sinh năm 1972; Địa chỉ: K279/22 đường H1, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Đinh Quốc T trình bày:***

Vào ngày 03 tháng 4 năm 2019, ông Lâm Văn T1 ký với Công ty tài chính TNHH S Hợp đồng tín dụng số 20190403-0010320 để vay tiền với nội dung: Số tiền theo Hợp đồng 31.650.000đ (trong đó số tiền vay là 30.000.000đ; phí bảo hiểm là 1.650.000đ), thời hạn vay: từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 03/4/2021, mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Lãi suất: 3,92%/tháng. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc bằng 150% lãi suất thông thường; lãi suất quá hạn đối với tiền lãi quá hạn: 10%/năm. Thực hiện hợp đồng trên ông T1 đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã thanh toán được cho Công ty tổng số tiền là 24.852.000đ. Kể từ ngày 26/4/2020, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Công ty tài chính TNHH S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn T1 phải trả cho Công ty tổng số tiền là 24.531.144đ; Trong đó, nợ gốc là 19.396.920đ, nợ lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng là 05/4/2021 là 5.134.224đ.

****Đối với bị đơn ông Lâm Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần, không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

****Về thủ tục tố tụng:***

[1] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH S đối với ông Lâm Văn T1, địa chỉ: K279/22 đường H1, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lâm Văn T1 tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

****Về nội dung:***

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 20190403-0010320 ngày 03/4/2019 thì Công ty tài chính TNHH S (sau đây gọi là Công ty) có cho ông Lâm Văn T1 vay tổng số tiền: 31.650.000đ; trong đó, số tiền vay là 30.000.000đ; phí bảo hiểm là 1.650.000đ, thời hạn vay: từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 03/4/2021, mục đích vay: Vay tiêu dùng cá nhân; Lãi suất: 3,92%/tháng. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc bằng 150% lãi suất thông thường; lãi suất quá hạn đối với tiền lãi quá hạn:

10%/năm. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng và đã trả cho Công ty được cả gốc và lãi là 24.852.000đ. Kể từ ngày 26/4/2020, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Tính đến ngày 05/4/2021 là ngày hết hạn Hợp đồng, ông T1 còn nợ Công ty với tổng số tiền là 24.531.144đ, trong đó, nợ gốc là 19.396.920đ, nợ lãi là 5.134.224đ. Từ những phân tích và căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 20190403-0010320 ngày 03/4/2019 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí DSST sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30.12.2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả $24.531.144đ \times 5\% = 1.226.557đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 299, 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 157, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng " của Công ty tài chính TNHH S đối với bị đơn ông Lâm Văn T1.

2. Xử: Buộc ông Lâm Văn T1 phải trả cho Công ty tài chính TNHH S tổng số tiền: 24.531.144đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi một nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 19.396.920đ, nợ lãi là 5.134.224đ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.226.557đ (Một triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) ông Lâm Văn T1 phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH S số tiền tạm ứng án phí 613.279đ (Sáu trăm mười ba nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002756 ngày 27 tháng 5 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân